

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

| A. Các quy định chung | |
|-----------------------|---|
| E-ĐKC 1.4 | Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án dân dụng và công nghiệp tỉnh Vĩnh Long; Số 1A18, đường Lưu Văn Liệt, Phường Long Châu, Tỉnh Vĩnh Long |
| E-ĐKC 1.7 | Công trình bao gồm: Thi công Bệnh viện Phổi theo Hồ sơ thiết kế được duyệt |
| E-ĐKC 1.10 | Địa điểm Công trường tại: phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long |
| E-ĐKC 1.16 | Ngày hoàn thành là: ≤ 450 ngày |
| E-ĐKC 1.17 | Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ≤ 450 ngày |
| E-ĐKC 1.18 | Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày]. |
| E-ĐKC 1.19 | Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]. |
| E-ĐKC 1.29 | - Tư vấn quản lý dự án: ___ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: ___ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]. |
| E-ĐKC 2.1 | Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền] |
| E-ĐKC 2.3(i) | Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Phụ lục hợp đồng, biểu giá chi tiết và các tài liệu liên quan khác. |
| E-ĐKC 5.2 | - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm: 7 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo |

| | |
|----------------------|--|
| | đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong. |
| E-ĐKC 5.4 | Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định. |
| E-ĐKC 8.2(d) | Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu. |
| E-ĐKC 8.8(a) | Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường |
| E-ĐKC 8.11 | Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 15 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp. |
| E-ĐKC 9.3 | Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan. |
| E-ĐKC 11.1 | Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>]. |
| E-ĐKC 11.2 | Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng |
| E-ĐKC 11.4 | Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không yêu cầu |
| E-ĐKC 19.1 | Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công; bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu. |
| E-ĐKC 20.1(a) | Thời gian bảo hành công trình 365 ngày, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng |
| E-ĐKC 21 | Thông tin về Công trường là: phường Bến Tre, tỉnh Vĩnh Long |
| E-ĐKC 24 | Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [<i>ghi địa điểm và ngày</i>]. |
| E-ĐKC 27.2 | Thời gian để tiến hành hòa giải: tối đa 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. |

| | |
|------------------------------|---|
| | <p>Giải quyết tranh chấp: Thực hiện theo quy định nêu tại Điều 45 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết tại Tòa án khu vực Vĩnh Long, chi phí cho việc giải quyết tranh chấp sẽ do bên thua kiện chi trả theo kết luận của Tòa án</p> |
| B. Quản lý thời gian | |
| E-ĐKC 28 | <p>- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].</p> |
| E-ĐKC 29.1 | <p>Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.</p> |
| E-ĐKC 29.4 | <p>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 20.000.000 VND</p> |
| E-ĐKC 30.7 | <p>Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng khác (nếu có)].</p> |
| C. Quản lý chất lượng | |
| E-ĐKC 33.2 | <p>Vật tư, máy móc, thiết bị: Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm đối với vật tư, vật liệu cung cấp vào công trình; giấy đăng ký, đăng kiểm còn hiệu lực; hóa đơn mua bán cho các thiết bị thi công cơ giới. Đảm bảo chủng loại và tính năng, chất lượng và các yêu cầu nêu trong E-HSMT.</p> |
| D. Quản lý chi phí | |
| E-ĐKC 40 | <p>Loại hợp đồng: Đơn giá cố định</p> |
| E-ĐKC 41.1 | <p>Giá hợp đồng: Được điều chỉnh theo quy định pháp luật.</p> |
| E-ĐKC 42.1 | <p>- Tạm ứng: Tối thiểu 10% giá trị hợp đồng và thực hiện tạm ứng theo kế hoạch phân bổ vốn của dự án. Việc tạm ứng được thực hiện khi Nhà thầu nộp đủ cho Chủ đầu tư bảo đảm thực hiện hợp đồng giá trị 5% giá trị hợp đồng và bảo lãnh tiền tạm ứng tương đương với số tiền được tạm ứng. Ngoài ra, để quản lý việc Nhà thầu sử dụng đúng mục đích của số tiền tạm ứng cho gói thầu này, Nhà thầu phải mở tài khoản chuyên dùng để nhận tiền tạm ứng (Nội dung cụ thể quy định này được thực hiện theo Bản Thỏa thuận mở và quản lý tài khoản chuyên dùng giữa 3 bên gồm: Chủ</p> |

| | |
|----------------------|---|
| | <p>đầu tư, Nhà thầu và Ngân hàng hợp pháp nơi Nhà thầu giao dịch sau khi ký hợp đồng). Chi tiết bản thỏa thuận theo Mẫu được Ngân hàng, Nhà thầu và Chủ đầu tư thống nhất chấp thuận sau khi ký kết hợp đồng.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Được cụ thể trong quá trình hoàn thiện hợp đồng.</p> |
| E-ĐKC 44.1 | <p>Phương thức thanh toán:</p> <p>- Chuyển khoản 100% và theo kế hoạch phân bổ vốn của công trình.</p> <p>- Số lần thanh toán: là nhiều lần trong quá trình thực hiện hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành hợp đồng.</p> <p>- Thời hạn thanh toán: Không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày Bên giao thầu nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ và theo kế hoạch vốn được phân bổ của dự án</p> <p>- Mức thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu 92,5% giá trị quyết toán hợp đồng, đồng thời giữ lại 7,5% giá trị quyết toán hợp đồng (trong đó: 5% bảo hành công trình, 2,5% chờ phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình của cấp thẩm quyền). Số tiền giữ lại sẽ được Chủ đầu tư quyết định thực hiện bằng cách khấu trừ vào các đợt thanh toán khối lượng (tùy theo tình hình khối lượng thi công thực tế).</p> <p>- Các nội dung khác: Chi tiết khi ký kết hợp đồng</p> |
| E-ĐKC 45 | <p>Điều chỉnh thuế: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p> |
| E-ĐKC 46.1 | <p>Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 7,5% giá trị hợp đồng.</p> |
| E-ĐKC 47.1(d) | <p>Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Theo quy định của pháp luật.</p> |
| E-ĐKC 47.7 | <p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.</p> |
| E-ĐKC 49.1 | <p>Mức phạt:</p> <p>Nhà thầu vi phạm các nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các cam kết đã ghi trong hợp đồng, tùy theo mức độ bị xử phạt theo những hình thức sau đây:</p> |

a. Phạt tiền tối đa không vượt quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm và bồi thường tất cả các thiệt hại do Nhà thầu gây ra khi vi phạm một trong các lỗi sau đây:

a.1. Nhà thầu không hoàn thành công trình theo tiến độ đã ký kết mà không có lý do chính đáng được cấp thẩm quyền phê duyệt, Nhà thầu sẽ chịu phạt như sau:

- Trễ từ ngày thứ 01 đến ngày thứ 30 phạt 0,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm;

- Trễ 10 ngày tiếp theo phạt 0,75% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm;

- Trễ mỗi 10 ngày cho thời gian còn lại phạt 1,0% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm; (Giá trị phần hợp đồng bị vi phạm theo các mức phạt nêu trên là giá trị được xác định tại thời điểm hết hạn hợp đồng thi công)

- Khi tổng mức tiền phạt đạt 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm (tính tất cả các vi phạm) hoặc thời gian trễ tiến độ quá 50 ngày so với thời gian thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc do lỗi của Chủ đầu tư thì ngoài khoản tiền phạt nêu trên, Chủ đầu tư có quyền:

+ Tịch thu đảm bảo thực hiện hợp đồng;

+ Hủy hợp đồng và xử lý theo quy định hiện hành.

a.2. Không đảm bảo hồ sơ pháp lý liên quan (nhật ký an toàn lao động, nhật ký thi công, hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng, hồ sơ nghiệm thu...) có lưu giữ trên công trường trong thời gian thi công, không cung cấp đầy đủ cho chủ đầu tư hoặc các cơ quan khi kiểm tra công trình phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho 01 lần vi phạm.

a.3. Nhà thầu bố trí nhân sự không đầy đủ hoặc không đúng theo hồ sơ dự thầu mà chưa có sự thống nhất của Chủ đầu tư phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho 01 lần vi phạm.

a.4. Nhà thầu bố trí máy móc thiết bị thi công không đúng theo hồ sơ dự thầu mà chưa có sự thống nhất của Chủ đầu tư hoặc máy móc thiết bị thi công đưa vào công trình không có đầy đủ giấy tờ kiểm định, phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho 01 lần vi phạm.

a.5. Nhà thầu bị phát hiện là sử dụng sản phẩm, vật tư không đạt yêu cầu về chất lượng hoặc không đúng nguồn gốc chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật theo Hợp đồng đã ký kết hoặc không thực hiện đúng quy trình nghiệm vật tư, thiết bị đầu vào trước khi thi công, lắp đặt phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho 01 lần vi phạm và nhà thầu phải khắc phục cung cấp lại đúng theo Hợp đồng đã ký kết.

a.6. Vi phạm về an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy: Nhà thầu vi phạm thì Chủ đầu tư sẽ đình chỉ thi công để Nhà thầu khắc phục; vi phạm từ lần 3 trở đi Chủ đầu tư sẽ phạt 0,05% giá trị hợp đồng cho 01 lần vi phạm. Trong các trường hợp vi phạm nêu trên, Chủ đầu tư có quyền đình chỉ thi công để xử lý theo quy định, mọi thiệt hại Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong thời gian tạm dừng thi công.

b. Xử lý trường hợp Nhà thầu vi phạm tiến độ thực hiện các hạng mục, công việc trong quá trình thực hiện hợp đồng (Căn cứ vào tiến độ chi tiết do Nhà thầu lập được Chủ đầu tư phê duyệt):

b.1. Vi phạm lần thứ 1: Khi xác định Nhà thầu vi phạm tiến độ lần thứ 1 mà không có lý do chính đáng, Chủ đầu tư có văn bản cảnh cáo, đồng thời yêu cầu Nhà thầu nghiêm túc khắc phục.

b.2. Vi phạm lần thứ 2: Khi xác định Nhà thầu vi phạm tiến độ từ lần thứ 2 mà không có lý do chính đáng, Chủ đầu tư có văn bản cảnh cáo, đồng thời thực hiện xử lý hợp đồng như sau:

- Chủ đầu tư sẽ điều chuyển một phần khối lượng của hợp đồng (hoặc phần khối lượng hợp đồng bị vi phạm tiến độ) để giao cho thành viên liên danh còn lại hoặc nhà thầu phụ (hoặc đơn vị khác) thực hiện (việc lựa chọn nhà thầu phụ sẽ do Chủ đầu tư chỉ định hoặc do Nhà thầu đề nghị được Chủ đầu tư chấp nhận).

+ Khi điều chuyển khối lượng cho thành viên liên danh còn lại thì thành viên liên danh còn lại có trách nhiệm thực hiện khối lượng được điều chuyển theo đơn giá hợp đồng và các điều khoản của hợp đồng đã ký.

+ Khi điều chuyển khối lượng cho nhà thầu phụ (hoặc đơn vị khác): Nếu nhà thầu phụ chấp thuận theo đơn giá hợp đồng thì lấy theo đơn giá hợp đồng. Nếu nhà thầu phụ (hoặc đơn vị khác) không chấp thuận theo đơn giá hợp đồng thì đơn giá giao cho nhà thầu phụ (hoặc đơn vị khác) được tính theo quy định của nhà nước tại thời điểm điều chuyển khối lượng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt dự toán phần khối lượng điều chuyển được tính theo đơn giá mới để làm cơ sở thực hiện. Khi đó, Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí tăng thêm so với đơn giá trúng thầu nhưng không quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

- Chủ đầu tư thực hiện nghiệm thu, thanh toán trực tiếp cho nhà thầu phụ (hoặc đơn vị khác) do Chủ đầu tư chỉ định hoặc thanh toán trực tiếp cho nhà thầu phụ do Nhà thầu đề nghị trên cơ sở giấy ủy quyền thanh toán của Nhà thầu.

b.3. Vi phạm lần thứ 3 trở đi: Nếu Nhà thầu tiếp tục vi phạm tiến độ lần thứ 3 trở đi thì Chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng; đồng thời tịch thu bảo lãnh thực hiện hợp đồng, tịch thu bảo lãnh tạm ứng của Nhà thầu và báo cáo người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

| | |
|-------------------|--|
| | <p>c. Các yêu cầu khác: Nếu Nhà thầu vi phạm các quy định về chất lượng kỹ thuật xây dựng hay bất kỳ nghĩa vụ nào khác quy định trong hợp đồng này, Nhà thầu bằng chi phí của mình phải tiến hành sửa chữa khắc phục ngay cho đến khi công việc phù hợp và tuân theo các quy định của hợp đồng.</p> <p>Chủ đầu tư có quyền khấu trừ tổng số tiền phạt vào bất cứ khoản nào mà Chủ đầu tư có trách nhiệm phải thanh toán cho Nhà thầu. Việc thanh toán hoặc khấu trừ cho các khoản phạt vi phạm hợp đồng nêu trên không miễn giảm bất cứ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào của Nhà thầu theo hợp đồng này và Nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện và hoàn thành công việc đúng như tiến độ quy định tại tiến độ thi công.</p> <p>Chủ đầu tư vi phạm các nghĩa vụ khác của hợp đồng thì Nhà thầu không bị coi là vi phạm kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng, khi đó hai bên sẽ xem xét, xác định để hiệu chỉnh kéo dài thời gian hoàn tất công trình tương ứng với thời gian bị kéo dài do các trường hợp trên gây ra cho Nhà thầu.</p> <p>Ngoài các nội dung xử lý nêu trên, khi vi phạm về tiến độ Nhà thầu còn phải bồi thường khoản chi phí giám sát thi công và chi phí quản lý dự án của Chủ đầu tư cho những ngày chậm trễ để Chủ đầu tư trả cho công tác giám sát thi công và công tác quản lý dự án. Cách tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Tiền bồi thường chi phí giám sát: <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí giám sát bình quân 01 ngày bằng chi phí giám sát trong dự toán được duyệt chia cho tổng thời gian thực hiện hợp đồng. - Tiền bồi thường chi phí giám sát bằng chi phí giám sát bình quân 01 ngày nhân với số ngày chậm trễ. * Tiền bồi thường chi phí quản lý dự án: <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí quản lý dự án bình quân 01 ngày của Chủ đầu tư bằng chi phí quản lý dự án trong dự toán được duyệt chia cho tổng thời gian thực hiện hợp đồng. - Tiền bồi thường chi phí quản lý dự án bằng chi phí quản lý dự án bình quân 01 ngày nhân với số ngày chậm trễ. |
| E-ĐKC 49.2 | <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế. |
| E-ĐKC 49.3 | Thưởng hợp đồng: Không áp dụng |
| | E. Kết thúc hợp đồng |

| | |
|----------------------|---|
| E-ĐKC 54 | Thời gian bàn giao công trình: Chủ đầu tư cần tiếp nhận công trường và công trình trong thời gian 03 ngày kể từ khi nhà thầu được cấp Biên bản nghiệm thu công trình. |
| E-ĐKC 55.1 | Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: trong vòng 07 ngày kể từ ngày chủ đầu tư cần tiếp nhận công trường |
| E-ĐKC 55.2 | Số tiền giữ lại: 500.000.000 VND |
| E-ĐKC 56.1(a) | Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng. |